

Bản án số: 75/2024/DS-ST

Ngày: 15/10/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng

tín dụng”

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RG – KIÊN GIANG

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thạch Sô Phép

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Chung Kim Sang

2. Bà Đoàn Thị Liễu

*Thư ký phiên tòa:* Bà Danh Thị Sà Ron - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố RG, Kiên Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/9/2024 và ngày 15/10/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố RG, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 186/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2021, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/QĐXXST-DS ngày 9 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP KL

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A, Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ: Số 40-42-44 đường PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang

Đại diện theo ủy quyền: Lê Thụy Thủy T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP KL - Chi nhánh RG.

Người được ủy quyền: Ông Huỳnh Quang Minh V, sinh năm 1982, chức vụ: Phó phòng khách hàng cá nhân của Ngân hàng TMCP KL – Chi nhánh RG, theo giấy ủy quyền số 72 ngày 03/6/2021 (có mặt)

Địa chỉ: Số 40-42-44 đường PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang

2/ Bị đơn: Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 65/17A đường THĐ, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 03/6/2021 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 18/4/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Huỳnh Quang Minh V trình bày: Ông Nguyễn Văn Ph có đến Ngân hàng TMCP KL vay số tiền 50.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố ngày 15/10/2020, mục đích mua bán nhỏ, thời hạn vay 90 ngày, ngày giải ngân 28/10/2020, ngày đến hạn 27/01/2021, lãi suất cho vay 16%/năm, lãi suất nợ quá hạn 24%/năm; hình thức thanh toán trả gốc và lãi hàng ngày, mỗi ngày 577.418 đồng, ngày cuối 582.418 đồng; Tài sản cầm cố đảm bảo nợ vay: Xe máy 02 bánh, nhãn hiệu Majesty, loại xe nữ, dung tích xi lanh 108cm<sup>3</sup> biển kiểm soát số 68S7-6662 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0019392 do Phòng cảnh sát giao thông đường bộ công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 18/8/2003 đứng tên ông Nguyễn Văn Ph; xe máy 02 bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, dung tích xi lanh 110cm<sup>3</sup> màu sơn đen, biển kiểm soát số 68X1-436.57 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 043213 do Công an thành phố RG cấp ngày 05/01/2018 đứng tên ông Nguyễn Văn Ph.

Trong quá trình vay vốn, ông Nguyễn Văn Ph không thanh toán nợ cho Ngân hàng, mặc dù đã được nhắc nhở nhiều lần, nhưng ông Ph không thực hiện đúng như cam kết và hiện tại hợp đồng đã quá hạn thanh toán nhưng ông Ph vẫn chưa thanh toán. Do hiện nay ông Ph đã chết, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Ph là bà Lê Thị Ph, ông Ph, bà Ph không có con ruột và con nuôi.

Nay Ngân hàng TMCP KL yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Ph phải thanh toán tính đến ngày 15/10/2024 số nợ gốc 49.995.000 đồng, lãi trong hạn 1.972.620 đồng, lãi quá hạn 44.642.111 đồng, tổng cộng 96.609.731 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 16/10/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp bà Lê Thị Ph không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản cầm cố để thanh toán nợ cho Ngân hàng.

\* Bị đơn bà Lê Thị Ph: Không có ý kiến bằng văn bản theo thông báo thụ lý vụ án hợp lệ của Tòa án và cũng không có mặt theo thông báo hòa giải, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án. Tại phiên tòa bà Ph vắng mặt.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền; đồng thời xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các bên đương sự theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về trình tự thụ lý, thông báo thụ lý vụ án, việc gửi văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát cơ bản đúng quy định. Thẩm phán tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án thụ lý vụ án đến ngày đưa vụ án ra xét xử, là chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng thời hạn quy định.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này đương sự về cơ bản đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Tuy nhiên, bị đơn bà Ph vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Hợp đồng tín dụng được ký kết chỉ giữa ông Ph và Ngân hàng, quá trình giải quyết vụ án bà Ph vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 615 Bộ luật dân sự; thì bà Ph chỉ thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi nhận di sản của Ph để lại.

Do đó căn cứ Điều 463, 466, 309, 310, 314 Bộ luật dân sự năm 2015, xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc trường hợp bà Ph không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mãi tài sản cầm cố nêu trên để thu hồi nợ. Đối với yêu cầu bà Ph trả nợ tính đến ngày 15/10/2024 nợ gốc 49.995.000 đồng, lãi trong hạn 1.972.620 đồng, lãi quá hạn 44.642.111 đồng, tổng cộng 96.609.731 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 16/10/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ là có cơ sở chấp nhận. Và bà Ph chỉ chịu trách nhiệm trả nợ trong phạm vi nhận di sản của Ph để lại theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Liên Long khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Ph là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn Ph (đã chết) phải có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Do ông Nguyễn Văn Ph chết ngày 22/3/2021, là trước thời điểm Tòa án thụ lý vụ án; theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự thì ông Nguyễn Văn Ph không tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án. Nên bà Lê Thị Ph là vợ của ông Ph tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn và phát sinh trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Lê Thị Ph là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người chết ông Nguyễn Văn Ph đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bà Ph. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Ph.

Đối với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án nhận thấy do vụ án tranh chấp cần có thời gian điều tra, xác minh nên vi phạm thời hạn giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy giữa Ngân hàng TMCP KL và ông Nguyễn Văn Ph có ký hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 1139342 ngày 28/10/2020, để vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay mua bán nhỏ, thời hạn vay 90 ngày, ngày giải ngân 28/10/2020, ngày đến hạn 27/01/2021, lãi suất cho vay 16%/năm, lãi suất nợ quá hạn 24%/năm; hình thức thanh toán trả gốc và lãi hàng ngày, mỗi ngày 577.418 đồng, ngày cuối 582.418 đồng. Tuy nhiên quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, ông Ph không thanh toán nợ cho ngân hàng; như vậy ông Ph đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự quy định về vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ của bên vay và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định về việc thỏa thuận lãi suất trong hoạt động kinh doanh tín dụng.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là có căn cứ phù hợp pháp luật. Do ông Nguyễn Văn Ph là người ký vay hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP KL để vay số tiền 50.000.000 đồng; nay ông Nguyễn Văn

Ph đã chết, theo quy định tại khoản 1 Điều 615 Bộ luật dân sự thì bà Lê Thị Ph là người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do ông Ph để lại.

Từ những cơ sở nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL. Buộc bà Lê Thị Ph phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP KL số nợ gốc 49.995.000 đồng, lãi trong hạn 1.972.620 đồng, lãi quá hạn 44.642.111 đồng, tổng cộng 96.609.731 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 16/10/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ trong phạm vi di sản do ông Ph để lại.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng đối với tài sản cầm cố cho hợp đồng vay, Hội đồng xét xử xét thấy khi vay tiền ông Nguyễn Văn Ph có cầm cố tài sản cho ngân hàng, được thể hiện tại hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số 1139342 ngày 15/10/2020, gồm: Xe máy 02 bánh, nhãn hiệu Majesty, loại xe nữ, dung tích xi lanh 108cm<sup>3</sup> biển kiểm soát số 68S7-6662 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0019392 do Phòng cảnh sát giao thông đường bộ công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 18/8/2003 đứng tên ông Nguyễn Văn Ph; xe máy 02 bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, dung tích xi lanh 110cm<sup>3</sup> màu sơn đen, biển kiểm soát số 68X1-436.57 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 043213 do Công an thành phố RG cấp ngày 05/01/2018 đứng tên ông Nguyễn Văn Ph để thanh toán nợ cho Ngân hàng. Căn cứ quy định tại Điều 309, 310, 314 Bộ luật dân sự; thì yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở để chấp nhận. Trường hợp bà Lê Thị Ph không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản cầm cố để thu hồi nợ.

[3] Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG về quan điểm giải quyết vụ án.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội. Bị đơn bà Lê Thị Ph phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch đối với số tiền  $96.609.731 \times 5\% = 4.830.486$  đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.405.000 đồng, theo biên lai thu số 0001831 ngày 8/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3, 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 74; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 463, 466, khoản 1 Điều 615, 309, 310, 314 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

### **Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn bà Lê Thị Ph.

Buộc bà Lê Thị Ph phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP KL số nợ gốc 49.995.000 đồng, lãi trong hạn 1.972.620 đồng, lãi quá hạn 44.642.111 đồng, tổng cộng 96.609.731 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 16/10/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ trong phạm vi di sản do ông Ph để lại.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật nếu bà Lê Thị Ph không thanh toán được nợ thì Ngân hàng TMCP KL có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản cầm cố đảm bảo nợ vay gồm: Xe máy 02 bánh, nhãn hiệu Majesty, loại xe nữ, dung tích xi lanh 108cm<sup>3</sup> biển kiểm soát số 68S7-6662 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0019392 do Phòng cảnh sát giao thông đường bộ công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 18/8/2003 đứng tên ông Nguyễn Văn Ph; xe máy 02 bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, dung tích xi lanh 110cm<sup>3</sup> màu sơn đen, biển kiểm soát số 68X1-436.57 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 043213 do Công an thành phố RG cấp ngày 05/01/2018 đứng tên ông Nguyễn Văn Ph, để thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bị đơn đã tất toán xong số tiền nợ cho nguyên đơn trước khi phát mãi tài sản thi hành án thì nguyên đơn phải có nghĩa vụ trả lại cho bị đơn 01 (một) bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0019392 do Phòng cảnh sát giao thông đường bộ công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 18/8/2003 đứng tên ông Nguyễn Văn Ph; 01 (một) bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 043213 do Công an thành phố RG cấp ngày 05/01/2018 đứng tên ông Nguyễn Văn Ph.

Về án phí: Bà Lê Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 4.830.486 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân TMCP KL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.405.000 đồng, theo biên lai thu số 0001831 ngày 8/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. RG;
- Chi cục THA dân sự TP. RG;
- Các đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thạch Sô Phép**

